HƯỚNG DẪN AN TOÀ N KHI SỬ DỤNG SẢN PHẨM

1. Sản phẩm và nhà sản xuất:

Tên sản phẩm: keo nóng chảy #5055

Tên nhà sản xuất: CHERNG TAY TECHNOLOGY CO., LTD.

Địa chỉ: NO. 1, LUKE 3RD RD., LUZHU DIST., KAOHSIUNG CITY 82151, TAIWAN, R.O.C.

Diện thoại: 886-7-6955222 Fax: 886-7-6955796

2. Cách nhận biết tình trạng nguy hiểm :

Không gây nguy hiểm ở nhiệt độ phòng.

Tình trạng nguy hiểm nhẹ : Khi gia nhiệt đén điểm bốc cháy hoặc nhiệt độ qúa cao,có thể trở thành vật dẻ cháy hoặc sẽ bộc cháy lên .

Tình trạng nguy hiểm đặc biệt : Không

3. Thành phần / Thông tin về các thành phần:

Tính chất hóa học: Nhựa nhiệt dẻo đàn hồi			
Thành Phần	Tỷ lệ	CAS NO.	Hình Ảnh
Ethylene Vinyl Acetate Resin	50~70 %	24937-78-8	None /Không
Tackifier Resin	30~40 %	69430-35-9	None /Không

Thành phần nguy hiểm: Không.

4. Biện pháp cấp cứu:

Biện pháp cấp cứu: (trong tình trạng đang đung nóng hoặc đăng sử dụng)

Hít phải: không có tác dụng độc hại, nơi làm việc cần thông thoáng.

Tiếp xúc da: "KHÔNG ĐƯỢC GÕ BỎ KEO ĐANG DÍNH TRÊN DA". Xối bằng nước lạnh và đấp khăn lạnh. Sau đó đưa đi bệnh viện đẻ cấp cứu .

Tiếp xúc với mắt: Khi keo nhiệt rơi vào mắt thì ngay lập tức phải rửa mắt bằng nước sach ít nhất trong vòng 10 phút sau đó lập tức đến bênh viên để cấp cứu Nuốt vào: nếu lỡ ăn keo vào miêng thì nhanh chóng súc miêng bằng nước sach để khac nhổ, nếu không được thì phải lập tức đưa vào bệnh viên cấp cứu ngay Các triệu chứng và tác hại : Giống như trên. Cách bảo vệ cho nhân viên cấp cứu: duy trì hiện trường thoáng gió và tắt nguồn điện máy Thông tin phòng ngừa: "Không nên bóc keo ra khỏi da khi bi bám dính, tránh kéo dài tình trang hít vào hơi keo khi keo đang nóng chảy và tránh tiếp xúc keo khi đang nóng chảy 5. Biên pháp an toàn khi chữa cháy: Phương tiên chữa cháy : CO2, bot khí, nước, hóa chất khô (dùng trong PCCC). Nguy cơ cháy nổ bất thường: Không Phương pháp khi tham gia chữa cháy: Nhân viên chữa cháy cần tự trang bị dụng cụ phòng hô và thiết bi chữa cháy. 6. Xử lý tình huống tràn keo: Thông tin phòng ngừa: Nếu keo tràn ra ngoài trong quá trình sử dung thì nhân viên cần tránh tiếp xúc với chất kết dính nóng (keo nhiệt)-Di dời những đồ vật xung quanh khu vực cần xử lý – Để cho chất kết dính nguôi đi tư nhiên rồi mới xử lý như các chất thải bình thường khác. An toàn Môi Trường: Xử lý như chất thải rắn không nguy hai: ☐ Chôn cất ☑ Thiêu hủy Phương pháp dọn dẹp: Khi keo nhiệt bị nóng chảy ra. Đầu tiên cần di tản những đồ vật Dể cháy ở xung quanh khu vực, và chờ keo nhiệt nguồi đi sau đó mới trực tiếp xử lý 7. Xử lý và bảo quản: Bảo quản: Giữ ở nơi thoáng mát và khô ráo.

8. Các biện pháp phòng chống phơi nhiễm:

Giới hạn phơi nhiễm: (giá trị / đơn vị) Không

Thông số khống chế: Tám giờ mỗi ngày trung bình hàm lượng cho phép / nồng độ cho phép trong khoảng thời gian ngắn / hàm lượng cho phép tối đa: Không. Các chỉ số sinh học: Không

Trang bị bảo vệ cá nhân:

+ bảo vệ hô hấp : đeo khẩu trang+bảo vệ tay : đeo bao tay , găng tay

+bảo vệ mắt: đeo kính bảo hộ

+bảo vệ da và cơ thể: Mặc áo dài tay, quần dài hoặc áo yếm bảo hộ lao động.

Hoàn cảnh bảo vệ : giữ môi trường làm việc thông gió.

9. Tính chất vật lý và hóa học:

Hình dạng Màu: trắng trong, trắng đục hoặc vàng.	Mùi vị : Không	
Mùi hôi : Không	Điểm nóng chảy: Không	
Độ pH : Không	Nhiệt độ sôi : Không	
Khả năng gây cháy (Chất rắn; khí Gas):-	Nhiệt độ bốc cháy: Không	
Nhiệt độ phân hủy: Không	Giới hạn nổ : Không	
Nhiệt độ tự cháy : Không	Mật độ hơi : Không	
Á p suất hơi : Không	Độ tan trong nước : Không hòa tan.	
Mật độ : Không	Tan (trong nước , Octanol , hệ số phân nước) : Không	

10. Tính ổn định và độ phản ứng:

Tính ổn đinh: Ôn đinh .

Tránh xa các chất/ vật liệu không tương thích : Chất lỏng , nước , dung môi , chất dễ cháy.

Thành phần tạo thành khi bị phân hủy : nếu tăng nhiệt độ đến nhiệt độ cao hoặc đốt cháy sẽ tạo ra khí CO, CO2 và khói hạt .

11. Vấn đề độc hại:

Không gây nguy hiểm ở nhiệt độ phòng.

Hít vào: tránh kéo dài tình trạng hít vào hơi keo khi keo đang nóng chảy; hơi keo có thể khích thích gây khó chịu cho mũi, cổ họng và mắt.

Tiếp xúc da: Keo đang nóng chảy dễ gây ra bỏng da.

Nguy hiểm đặc biệt cần lưu ý : Không

12. Vấn đề môi trường:

Ånh hưởng đến môi trường: Không có

13. Phương pháp xử lý chất thải:

Phương pháp xử lý: Có thể được xử lý như chất thải rắn không nguy hại thông thường hoặc tham khảo ý kiến của chính quyền hoặc địa phương để xử lý thích hợp trong trường hợp có các yêu cầu hạn chế hơn được áp dụng.

14. Vấn đề vận chuyển:

Mã số LHQ: Không quy định.

Số quy định Quốc tế về vận chuyển chất độc hại: Không

Nhãn dán chất độc hại: Không

Chất gây ô nhiễm biến (Có/Không) : Không

Lưu ý : Không

15. Quy định Pháp Luật:

Những quy đinh cần áp dụng: Không áp dụng.

16. Những thông tin khác:

Tài liệu kham khảo: CHERNG TAY MSDS 1.0

Tên Công Ty: CHERNG TAY TECHNOLOGY Co., Ltd.

Địa chỉ: NO. 1, LUKE 3RD RD., LUZHU DIST., KAOHSIUNG CITY 82151, TAIWAN, R.O.C.

Diện thoại: 886-7-6955222

Bộ phận xác nhận: Phòng nghiên cứu và phát triển Cty CHERNG TAY TECHNOLOGY.

Ngày biên soạn: Ngày 03 Tháng 11 Năm 2014 Ngày sửa đổi: Ngày 08 Tháng 03 Năm 2023

Phiên bản: 6.0

Ghi Chú : Các mục trên nếu có dấu " – " có nghĩa là không có dữ liệu.